

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BKHHCN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 1919/QĐ-BKHHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 97/TTr-SKHHCN ngày 30 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT THCB, TT PVHCC, P. HCTC;
- Lưu: VT, K8, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, SỞ HỮU TRÍ
TUỆ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ
QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (6 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong cấp huyện của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả. cấp huyện.	Sở hữu trí tuệ	UBND cấp huyện	TTHC này vừa là TTHC nội bộ giải quyết trong nội bộ UBND cấp huyện; vừa là TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước
Tổng cộng: 06 TTHC				

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỪNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả	Sở hữu trí tuệ	Sở, ban, ngành tỉnh
	Tổng cộng: 01 TTHC		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (6 TTHC)

A. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục: Giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan yêu cầu giám định (là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN) gửi văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg, kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đến cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) nơi thực hiện dự án đầu tư.

Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ đồng thời là cơ quan yêu cầu giám định thì bỏ qua bước yêu cầu tổ chức việc giám định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét các căn cứ để thực hiện giám định và sự cần thiết của việc tổ chức giám định.

Trường hợp không đủ căn cứ để thực hiện giám định hoặc không cần thiết tổ chức việc giám định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản gửi cơ quan yêu cầu giám định, nêu rõ lý do không tổ chức việc giám định.

Trường hợp có đủ căn cứ và cần thiết phải tổ chức việc giám định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg) gửi nhà đầu tư đề nghị báo cáo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, nhà đầu tư cung cấp 01 bản báo cáo kèm theo bản sao có chứng thực (hoặc có xác nhận sao y bản chính của nhà đầu tư) các hồ sơ, tài liệu liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo và các hồ sơ, tài liệu của nhà đầu tư Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ và tổ chức họp Hội đồng để xem xét, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Trường hợp phiên họp Hội đồng chưa đủ căn cứ để cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc có nhiều ý kiến không thống nhất, Hội đồng xem xét, tư vấn thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định và các nội dung cần giám định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được kiến nghị của Hội đồng về việc thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lựa chọn, ban hành văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định (theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg), tiến hành thỏa thuận, ký hợp đồng giám định với tổ chức giám định được chỉ định. Nội dung, thời gian và kinh phí thực hiện giám định quy định tại Hợp đồng giám định.

Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đấu thầu, thời gian và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được chứng thư giám định do tổ chức giám định được chỉ định cấp, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ lần thứ hai, cho ý kiến về chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét các nội dung kiến nghị của Hội đồng để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy thêm ý kiến của chuyên gia độc lập để xem xét, kết luận.

b) Cách thức thực hiện:

Cơ quan yêu cầu giám định gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ; hoặc gửi hồ sơ trực tuyến (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định kèm theo các tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm trong dự án đầu tư.

- Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp không thông qua tổ chức giám định được chỉ định: 65 ngày;

- Trường hợp phải thực hiện giám định thông qua tổ chức giám định được chỉ định: 110 ngày;

- Trường hợp phải đấu thầu lựa chọn tổ chức giám định được chỉ định, thời gian có thể kéo dài thêm. Thời gian thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định (*Mẫu số 01 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*); Văn bản đề nghị báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu (*Mẫu số 02 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*); Văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định (*Mẫu số 03 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*); Chứng thư giám định (*Mẫu số 04 Phụ lục của Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ có căn cứ xác định nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư năm 2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Mẫu số 01. Văn bản yêu cầu tổ chức việc giám định

**TÊN CƠ QUAN YÊU CẦU
GIÁM ĐỊNH¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v yêu cầu tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền²

Căn cứ Quyết định số/2023/QĐ-TTg ngày ...tháng ...năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày ... tháng ... năm,(cơ quan yêu cầu giám định) có căn cứ xác định Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, cụ thể như sau:

1. Thông tin về dự án (tên dự án; tên nhà đầu tư; địa điểm thực hiện dự án; lĩnh vực đầu tư; quy mô của dự án):
2. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án:
3. Tài liệu cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm:
 - Lừa dối, giả tạo trong việc lập Hồ sơ dự án đầu tư:
 - Lừa dối, giả tạo trong việc lập Hợp đồng chuyển giao công nghệ:
 - Triển khai thực hiện dự án đầu tư không đúng với hồ sơ đã đăng ký:
 - Triển khai hợp đồng chuyển giao công nghệ không đúng với hồ sơ đăng ký hoặc cấp phép:.....(cơ quan yêu cầu giám định) đề nghị(cơ quan có thẩm quyền) tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án nêu trên và gửi kết quả giám định đến(cơ quan yêu cầu giám định) sau khi hoàn thành việc giám định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan yêu cầu giám định là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

² Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ đối với dự án có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; hoặc là cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nơi thực hiện dự án đối với dự án có dấu hiệu vi phạm không thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ

Mẫu số 02. Văn bản đề nghị báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu

**TÊN CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v báo cáo về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

Kính gửi: Nhà đầu tư.....²

Căn cứ Quyết định số .../2023/QĐ-TTg ngày ...tháng ...năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày...tháng...năm.....,(cơ quan có thẩm quyền) nhận được thông tin Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Để phục vụ công tác giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án,(cơ quan có thẩm quyền) yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo các nội dung liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án tại hồ sơ dự án đầu tư hoặc trong hồ sơ chuyển giao công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đầu tư, thời điểm hiện tại và những điểm thay đổi từ khi được phê duyệt đến thời điểm hiện nay.

2. Cung cấp bản sao hồ sơ nghiệm thu công tác thi công, lắp đặt và chạy thử máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

3. Nội dung giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư Giai đoạn quyết định đầu tư hoặc nội dung chuyển giao công nghệ trong Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

4. Văn bản cam kết thực hiện các nội dung liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ (nếu có).

Báo cáo về các nội dung liên quan đến chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư và các hồ sơ, tài liệu nêu trên đề nghị gửi về(cơ quan có thẩm quyền) trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ thời điểm nhận được Văn bản này

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nơi thực hiện dự án.

² Nhà đầu tư là chủ dự án mà cơ quan yêu cầu giám định phát hiện có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị giám định và cấp chứng thư giám định

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN¹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v đề nghị giám định và cấp
chứng thư giám định

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Tổ chức giám định²

Căn cứ Quyết định số .../2023/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Ngày...tháng...năm...,(cơ quan có thẩm quyền) nhận được thông tin Nhà đầu tư có dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, cụ thể như sau:

- Thông tin về dự án (tên dự án; tên nhà đầu tư; địa điểm thực hiện dự án; lĩnh vực đầu tư; quy mô của dự án):
- Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án:
- Dấu hiệu vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện dự án đầu tư:

1.(cơ quan có thẩm quyền) đề nghị(tổ chức giám định) xem xét, đánh giá sự phù hợp của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án so với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã kê khai trong hồ sơ dự án đầu tư, hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc trong các văn bản cam kết của nhà đầu tư đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị(tổ chức giám định) đến(cơ quan có thẩm quyền) thỏa thuận về nội dung giám định³, thời gian giám định và kinh phí thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án.

² Tổ chức giám định được chỉ định là tổ chức giám định được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

³ Nội dung giám định do cơ quan có thẩm quyền lựa chọn và thỏa thuận với tổ chức giám định được chỉ định bao gồm một hoặc một số hoặc tất cả các nội dung dưới đây tại thời điểm đầu tư, tại thời điểm giám định và các thay đổi trong quá trình thực hiện dự án:

- a) Chung loại, số lượng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ;
- b) Xuất xứ, tiêu chuẩn sản xuất, năm sản xuất của máy móc, thiết bị;
- c) Tình trạng của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tại thời điểm đầu tư (mới hay đã qua sử dụng);

- d) Các thông số về công nghệ của dây chuyền công nghệ;
- đ) Tính năng, phạm vi sử dụng của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ;
- e) Sản phẩm, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm do máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tạo ra.

Mẫu số 04. Chứng thư giám định

**TÊN TỔ CHỨC GIÁM
ĐỊNH¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG
NGHỆ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Số:

Ngày:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Dự án đầu tư cần giám định:
2. Địa điểm thực hiện Dự án:
3. Lĩnh vực đầu tư của Dự án:
4. Căn cứ để tiến hành giám định:

- Quyết định số/2023/QĐ-TTg ngày ...tháng ...năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

- Văn bản đề nghị giám định số ... ngày ... tháng ... năm

- Hợp đồng giám định số ... ngày ... tháng ... năm

5. Nội dung yêu cầu giám định: giám định các nội dung về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư quy định tại Hợp đồng giám định.

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

Theo yêu cầu của(cơ quan có thẩm quyền)²,(tổ chức giám định) đã tiến hành giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, kết quả như sau:

1. Thời gian giám định:
2. Địa điểm giám định:
3. Phương pháp giám định/quy trình giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ dự án đầu tư số của(tổ chức giám định).
4. Kết quả giám định:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Tiêu chí giám định ³	Tiêu chí được phê duyệt tại văn bản pháp lý ⁴	Kết quả giám định			Kết quả đánh giá	Ghi chú
				Tại i thời điểm đầu tư	Tại i thời điểm giám định	Những thay đổi trong quá trình thực hiện dự án		
1								
2								
...								

5. Kết luận:

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên tổ chức giám định được chỉ định thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

² Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án.

³ Tiêu chí giám định là các nội dung giám định cụ thể quy định tại Hợp đồng giám định.

⁴ Văn bản pháp lý là một trong các tài liệu sau: hồ sơ dự án đầu tư, hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được người có thẩm quyền phê duyệt, văn bản cam kết của nhà đầu tư đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

2. Thủ tục: Thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập sàn giao dịch công nghệ vùng lập 02 (hai) bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ nơi sàn giao dịch công nghệ vùng đặt trụ sở chính.

Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức lập hồ sơ biết để sửa đổi, bổ sung.

Bước 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có ý kiến thẩm định.

Bước 4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ra quyết định thành lập. Trường hợp không chấp thuận thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình về việc thành lập;
- Đề án thành lập;
- Dự thảo quyết định thành lập;
- Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Sàn giao dịch công nghệ vùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện về nhân lực:**

- Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về: tư vấn, môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; quản trị tài sản trí tuệ; đánh giá, định giá công nghệ; định giá tài sản trí tuệ;

- Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về một trong các kỹ năng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ.

*** Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với sàn giao dịch công nghệ quốc gia:**

- Có quyền sử dụng mặt bằng diện tích tối thiểu 500 m² trong thời hạn từ 05 năm trở lên cho các mục đích: giới thiệu, tư vấn, đàm phán chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ và các hoạt động khác phục vụ chức năng của sàn giao dịch công nghệ;

- Có cơ sở dữ liệu hoặc có quyền sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu về nguồn cung và cầu công nghệ, tài sản trí tuệ; về tổ chức, cá nhân môi giới công nghệ; tổ chức, chuyên gia đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ; tổ chức, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

- Có quy trình kỹ thuật, quy trình quản lý giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ bảo đảm quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

- Có trang tin điện tử riêng hoặc có quyền sử dụng trang tin điện tử chung về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ;

- Có bảng giao dịch điện tử và biện pháp kỹ thuật bảo đảm cho các bên thực hiện giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ và cập nhật thông tin về giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 /01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

- Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ.

3. Thủ tục: Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở

Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 8 của Luật Giám định tư pháp, tổng hợp và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp lĩnh vực Khoa học và Công nghệ ở tỉnh.

- Trong thời hạn **20 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm.

Danh sách giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ tại tỉnh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Định, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm;

- Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp (*Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp*);

- Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc;

- Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giám định.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN:

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 (năm) năm trở lên.

* Người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động KH&CN:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;

- Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc, năng lượng nguyên tử, sở hữu công nghiệp (*đối với các đối tượng sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn*) phải có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc các ngành sau:

- Ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực công nghệ, thiết bị, máy móc;
- Một trong các ngành vật lý hạt nhân, công nghệ hạt nhân, hóa phóng xạ đối với giám định tư pháp trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;
- Một trong các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học vật lý, hóa học hoặc sinh học đối với giám định tư pháp đối tượng sở hữu công nghiệp là sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giám định tư pháp năm 2012.
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.
- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Thủ tục: Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp lĩnh vực Khoa học và Công nghệ ở tỉnh;

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

b) Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp;

- Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm

giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;

- Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;

- Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giám định tư pháp năm 2012

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020.

- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

- Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa

học và công nghệ.

5. Thủ tục: Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Trên cơ sở danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thống nhất biểu quyết thông qua, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (<http://skhcnbinhdinh.gov.vn>).

b) Cách thức thực hiện:

Trực tuyến qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

h) Lệ phí: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

B. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục: Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong cấp huyện của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân yêu cầu xét công nhận sáng kiến lập hồ sơ gồm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gửi cho UBND cấp huyện được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Bước 2: Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện các thủ tục sau đây:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại;
- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;
- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Bước 3: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. UBND cấp huyện có trách nhiệm thành lập tổ chức các phiên họp của Hội đồng sáng kiến sở, ban, ngành tỉnh để đánh giá các sáng kiến và tham mưu người đứng đầu cấp huyện thực hiện các thủ tục sau đây:

- Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến;
- Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định 13/2012/NĐ-CP và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản chính Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

d) Thời hạn giải quyết: 04 tháng

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, cấp huyện

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận sáng kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện và Giấy chứng nhận sáng kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP

Phụ lục I
MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

- Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:
 - Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:
 - Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)
.....
 - Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:.....
 - Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....
 - Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:.....
 - Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁶:.....

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin

Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁷:

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) _____

.....⁸

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....⁹

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà:

1, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....

2, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....

3, ...là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến¹⁰:.....

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là¹¹:

.....

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

⁸ Tên cơ sở công nhận sáng kiến.

⁹ Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến.

¹⁰ Tên sáng kiến được công nhận.

¹¹ Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỪNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (01 TTHC)

LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục: Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân yêu cầu xét công nhận sáng kiến lập hồ sơ bao gồm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gửi cho sở, ban, ngành cấp tỉnh được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Bước 2: Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện các thủ tục sau đây:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại;

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;

- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Bước 3: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập tổ chức các phiên họp của Hội đồng sáng kiến sở, ban, ngành cấp tỉnh để đánh giá các sáng kiến và tham mưu người đứng đầu sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện các thủ tục sau đây:

- Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến;

- Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định 13/2012/NĐ-CP và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản chính Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

d) Thời hạn giải quyết: 04 tháng

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: sở, ban, ngành tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận sáng kiến của người đứng đầu sở, ban, ngành cấp tỉnh và Giấy chứng nhận sáng kiến của sở, ban, ngành cấp tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Phụ lục I
MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹²:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến¹³:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)¹⁴:

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến¹⁵:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến¹⁶:

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

¹² Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

¹³ Tên của sáng kiến.

¹⁴ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

¹⁵ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin

Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

¹⁶ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả¹⁷:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)¹⁸:

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

¹⁸ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) _____

.....¹⁹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....²⁰

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà:

1, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....

2, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....

3, ...là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến²¹:.....

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là²²:

.....

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

¹⁹ Tên cơ sở công nhận sáng kiến.

²⁰ Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến.

²¹ Tên sáng kiến được công nhận.

²² Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.